

BIÊN BẢN HỌP

Về việc lấy ý kiến về mục tiêu, chuẩn đầu ra và CTDH năm 2023

- 1. Thời gian bắt đầu:** 8 giờ 00 ngày 18 tháng 12 năm 2023.
- 2. Địa điểm:** Văn phòng Khoa Sinh học
- 3. Thành phần tham dự:** Giảng viên giảng dạy CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Sinh học thực nghiệm
- 4. Chủ trì:** TS. Nguyễn Thị Giang An, Phụ trách CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Sinh học thực nghiệm
- 5. Thư ký:** TS. Nguyễn Thị Thảo.

6. Nội dung cuộc họp:

TS. Lê Quang Vượng

- Tuyên bố lý do cuộc họp về lấy ý kiến về mục tiêu, chuẩn đầu ra và CTDH năm 2023.

- Trình bày mục tiêu, chuẩn đầu ra và CTDH năm 2023 sau khi sửa đổi theo các ý kiến trong các cuộc họp về rà soát và cập nhật mục tiêu và CDR của CTĐT năm 2023, rà soát và cập nhật CTDH năm 2023.

- Xin ý kiến thống nhất về mục tiêu, chuẩn đầu ra và CTDH năm 2023 và trình Nhà trường. Cụ thể:

I. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Mục tiêu tổng quát: Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Sinh học Thực nghiệm theo định hướng nghiên cứu cung cấp kiến thức chuyên sâu, rộng, tiên tiến về Sinh học thực nghiệm và nâng cao phẩm chất, năng lực nghiên cứu khoa học, phát triển chuyên môn cho người học nhằm đáp ứng yêu cầu xã hội trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

Mục tiêu cụ thể: Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Sinh học thực nghiệm theo định hướng nghiên cứu, người học có khả năng:

PO1:	Làm chủ kiến thức về sinh học nói chung và sinh học thực nghiệm nói riêng trong các hoạt động nghề nghiệp
PO2:	Thực hiện thành thạo các kỹ năng tư duy, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng số, kỹ năng thực nghiệm; thể hiện được đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp trong việc giải quyết các vấn đề chuyên môn
PO3:	Thực hành thành thạo kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp học thuật trong các hoạt động nghề nghiệp
PO4:	Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, đánh giá các sản phẩm khoa học trong lĩnh vực Sinh học thực nghiệm để nâng cao hiệu quả hoạt động nghề nghiệp

Bảng 1. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu

Ký hiệu	Nội dung chuẩn đầu ra	Mức NL
1	Kiến thức cơ sở ngành và ngành	
PLO1.1	<i>Vận dụng được kiến thức về triết học, quản trị, quản lý và sinh học trong các hoạt động nghề nghiệp</i>	
PLO1.1.1.	Vận dụng được kiến thức về triết học, quản trị, quản lý, phương pháp luận trong nghiên cứu khoa học và hoạt động nghề nghiệp	2,5
PLO1.1.2	Vận dụng được kiến thức sâu, rộng, tiên tiến về sinh học trong nghiên cứu khoa học và hoạt động nghề nghiệp	2,5
PLO 1.2	<i>Vận dụng được kiến thức nâng cao, hiện đại của sinh học thực nghiệm trong nghiên cứu khoa học và giải quyết các vấn đề thực tiễn</i>	
PLO1.2.1	Vận dụng được kiến thức lý thuyết, kỹ thuật và công nghệ nâng cao, hiện đại của sinh học thực nghiệm để giải quyết các vấn đề chuyên môn	2,5
2	Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp	
PLO2.1	<i>Thực hiện thành thạo các kỹ năng cá nhân và nghề nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn</i>	
PLO2.1.1	Thực hiện thành thạo kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo trong hoạt động chuyên môn	2,5
PLO2.1.2	Thực hiện thành thạo kỹ năng số, kỹ năng sử dụng các công nghệ phù hợp trong hoạt động chuyên môn	2,5
PLO2.2.	<i>Thể hiện được đạo đức và trách nhiệm trong các hoạt động nghề nghiệp</i>	

PLO2.2.1	Tôn trọng và chấp hành đạo đức nghiên cứu và liêm chính học thuật	2,5
PLO2.2.2	Thể hiện ý thức trách nhiệm trong việc tự học, tự nghiên cứu để nâng cao phẩm chất, năng lực nghiên cứu khoa học và phát triển chuyên môn nghề nghiệp	2,5
3	Kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp	
PLO3.1	<i>Thực hiện được kỹ năng hợp tác và lãnh đạo nhóm trong hoạt động chuyên môn</i>	
PLO3.1.1	Thực hiện được kỹ năng hợp tác trong việc giải quyết các vấn đề chuyên môn	2,5
PLO3.1.2	Thực hiện được kỹ năng lãnh đạo nhóm để tổ chức quản trị và quản lý các hoạt động chuyên môn	2,5
PLO3.2	<i>Phát triển kỹ năng giao tiếp trong hoạt động chuyên môn</i>	
PLO3.2.1	Phát triển kỹ năng giao tiếp học thuật trong hoạt động chuyên môn	2,5
PLO3.2.2	Sử dụng ngoại ngữ (bậc 4/6) một cách hiệu quả để phục vụ phát triển chuyên môn	2,5
4	Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa học hoặc đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực Sinh học thực nghiệm	
PLO4.1	<i>Phân tích được bối cảnh xã hội và nghề nghiệp liên quan đến yêu cầu nghiên cứu khoa học hoặc đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực Sinh học thực nghiệm</i>	
PLO4.1.1	Phân tích được bối cảnh xã hội và nghề nghiệp liên quan đến yêu cầu nghiên cứu khoa học hoặc đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực Sinh học thực nghiệm	3,5
PLO4.2	Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa học hoặc đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực Sinh học thực nghiệm	
PLO4.2.1	Hình thành ý tưởng nghiên cứu trong lĩnh vực Sinh học thực nghiệm.	3,5
PLO4.2.2	Thiết kế kế hoạch nghiên cứu trong lĩnh vực Sinh học thực nghiệm.	3,5
PLO4.2.3	Triển khai thực hiện nghiên cứu trong lĩnh vực Sinh học thực nghiệm.	3,5
PLO4.2.4	Đánh giá sản phẩm nghiên cứu trong lĩnh vực Sinh học thực nghiệm.	3,5

2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Sinh học thực nghiệm học theo định hướng ứng dụng được thiết kế gồm 16 chuẩn đầu ra liên quan đến kiến thức, kỹ năng và phẩm chất cá nhân, kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp, năng lực tự chủ và trách nhiệm. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được tuyên bố bảng 2.

Bảng 2. Chuẩn đầu ra CTĐT của ngành Sinh học thực nghiệm hướng ứng dụng

Ký hiệu	Nội dung chuẩn đầu ra	Mức NL
1	Kiến thức cơ sở ngành và ngành	
PLO1.1	Vận dụng được kiến thức về triết học, quản trị, quản lý và sinh học trong các hoạt động nghề nghiệp	
PLO1.1.1.	Vận dụng được kiến thức về triết học, quản trị, quản lý, phương pháp luận trong nghiên cứu khoa học và hoạt động nghề nghiệp	2,5
PLO1.1.2	Vận dụng được kiến thức sâu, rộng, tiên tiến về sinh học trong nghiên cứu khoa học và hoạt động nghề nghiệp	2,5
PLO 1.2	Vận dụng được kiến thức nâng cao, hiện đại của sinh học thực nghiệm trong nghiên cứu khoa học và giải quyết các vấn đề thực tiễn	
PLO1.2.1	Vận dụng được kiến thức lý thuyết, kỹ thuật và công nghệ nâng cao, hiện đại của sinh học thực nghiệm để giải quyết các vấn đề chuyên môn	2,5
2	Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp	
PLO2.1	Thực hiện thành thạo các kỹ năng cá nhân và nghề nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn	
PLO2.1.1	Thực hiện thành thạo kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo trong hoạt động chuyên môn	2,5
PLO2.1.2	Thực hiện thành thạo kỹ năng số, kỹ năng sử dụng các công nghệ phù hợp trong hoạt động chuyên môn	2,5
PLO2.2.	Thể hiện được đạo đức và trách nhiệm trong các hoạt động nghề nghiệp	
PLO2.2.1	Tôn trọng và chấp hành đạo đức nghiên cứu và liêm chính học thuật	2,5
PLO2.2.2	Thể hiện ý thức trách nhiệm trong việc tự học, tự nghiên cứu để nâng cao phẩm chất, năng lực nghiên cứu khoa học và phát triển chuyên môn nghề nghiệp	2,5
3	Kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp	

PLO3.1	Thực hiện được kỹ năng hợp tác và lãnh đạo nhóm trong hoạt động chuyên môn	
PLO3.1.1	Thực hiện được kỹ năng hợp tác trong việc giải quyết các vấn đề chuyên môn	2,5
PLO3.1.2	Thực hiện được kỹ năng lãnh đạo nhóm để tổ chức quản trị và quản lý các hoạt động chuyên môn	2,5
PLO3.2	Phát triển kỹ năng giao tiếp trong hoạt động chuyên môn	
PLO3.2.1	Phát triển kỹ năng giao tiếp học thuật trong hoạt động chuyên môn	2,5
PLO3.2.2	Sử dụng ngoại ngữ (bậc 4/6) một cách hiệu quả để phục vụ phát triển chuyên môn	2,5
4	Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa học hoặc đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực Sinh học thực nghiệm	
PLO4.1	Phân tích được bối cảnh xã hội và nghề nghiệp liên quan đến yêu cầu nghiên cứu khoa học hoặc đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực Sinh học thực nghiệm	
PLO4.1.1	Phân tích được bối cảnh xã hội và nghề nghiệp liên quan đến yêu cầu nghiên cứu khoa học hoặc đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực Sinh học thực nghiệm	3,5
PLO4.2	Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa học hoặc đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực Sinh học thực nghiệm	
PLO4.2.1	Hình thành ý tưởng nghiên cứu hoặc đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực Sinh học thực nghiệm.	3,5
PLO4.2.2	Thiết kế kế hoạch nghiên cứu hoặc đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực Sinh học thực nghiệm.	3,5
PLO4.2.3	Triển khai thực hiện nghiên cứu hoặc đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực Sinh học thực nghiệm.	3,5
PLO4.2.4	Đánh giá sản phẩm nghiên cứu hoặc đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực Sinh học thực nghiệm.	3,5

II. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ THEO TIẾP CẬN CDIO

NGÀNH: SINH HỌC THỰC NGHIỆM. MÃ NGÀNH: 8420114

Định hướng: Nghiên cứu/Ứng dụng

(Ban hành theo Quyết định số/QĐ-ĐHV ngày / /2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại học phần	Phân kỳ	Đơn vị phụ trách
I. CÁC HỌC PHẦN CHUNG (cho tất cả các ngành)						
1	PHN81001	Triết học	3	Lý thuyết	1	Khoa GDCT
2	ENG81002	Ngoại Ngữ	3	Lý thuyết	1	Khoa SPNN
II. CÁC HỌC PHẦN CƠ SỞ NGÀNH						
1. Các HP bắt buộc						
3	BIO82003	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	Lý thuyết	1	Khoa Sinh học
4	BIO82004	Sinh học phân tử của tế bào	3	Lý thuyết	1	Khoa Sinh học
5	BIO82005	Sinh học phát triển	3	Lý thuyết	1	Khoa Sinh học
6	BIO82006	Công nghệ Sinh học	3	Lý thuyết	1	Khoa Sinh học
2. Các HP tự chọn						
7	Tự chọn 1		3	Lý thuyết	2	Khoa Sinh học
8	Tự chọn 2		3	Lý thuyết	2	Khoa Sinh học
9	Tự chọn 3		3	Lý thuyết	2	Khoa Sinh học
10	Tự chọn 4		3	Lý thuyết	2	Khoa Sinh học
III. CÁC HỌC PHẦN CHUYÊN NGÀNH						
1. Các HP bắt buộc						
11	EXP83016	Miễn dịch và ứng dụng	3	Dự án	3	Khoa Sinh học
12	EXP83017	Thần kinh nội tiết	3	Dự án	3	Khoa Sinh học
13	EXP83018	Sinh lý dinh dưỡng	3	Dự án	3	Khoa Sinh học
2. Các HP tự chọn - Định hướng Nghiên cứu						
14	Tự chọn 5			Dự án	3	Khoa Sinh học
15	Tự chọn 6			Dự án	3	Khoa Sinh học
2. Các HP tự chọn - Định hướng Ứng dụng						
16	Tự chọn 5		3	Dự án	3	Khoa Sinh học
17	Tự chọn 6		3	Dự án	3	Khoa Sinh học
III. LUẬN VĂN/THỰC TẬP VÀ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP						

18	EXP83027	Luận văn (định hướng nghiên cứu)	15	Dự án	4	Khoa Sinh học
19	EXP83028	Thực tập và Đồ án tốt nghiệp (định hướng ứng dụng)	15	Dự án	4	Khoa Sinh học

Tự chọn 1: Chọn 1 trong các học phần		
BIO82007	Kinh tế sinh học	
BIO82008	Sinh thái học và phát triển bền vững	
BIO82009	Tin Sinh học ứng dụng	
Tự chọn 2: Chọn 1 trong các học phần		
BIO82010	Di truyền học phân tử	
BIO82011	Các chiến lược dạy học Sinh học	
Tự chọn 3: Chọn 1 trong các học phần		
BIO82012	Sinh học quần thể	
BIO82013	Sinh lý sinh thái	
Tự chọn 4: Chọn 1 trong các học phần		
BIO82014	Vi sinh học và ứng dụng	
BIO82015	Tài nguyên sinh vật	
Tự chọn 5 (định hướng nghiên cứu): Chọn 1 trong các học phần		
EXP83019	Nội tiết học	
EXP83020	Hoạt động thần kinh cấp cao	
EXP83027	Sinh học ung thư	
Tự chọn 6 (định hướng nghiên cứu): Chọn 1 trong các học phần		
EXP83021	Các nguyên lý và quá trình sinh lý học	
EXP83022	Sinh học sinh sản	
Tự chọn 5 (định hướng ứng dụng): Chọn 1 trong các học phần		
EXP83023	Chẩn đoán phân tử	
EXP83024	Dinh dưỡng và các bệnh liên quan	
EXP83028	Y học tái tạo	
Tự chọn 6 (định hướng ứng dụng): Chọn 1 trong các học phần		
EXP83025	Công nghệ tế bào động vật và ứng dụng	
EXP83026	Hóa sinh chức năng	

- Một số ý kiến đóng góp thêm:

PGS. TS. Nguyễn Thị Giang An

- Để tránh việc xây dựng ma trận quá phức tạp, nhưng vẫn đảm bảo nguyên tắc trong Hướng dẫn số 10/HD-ĐHV ngày 09/11/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh, chúng ta nên phân nhiệm CĐR của các CTĐT theo các khối học phần dựa trên hình thức giảng dạy và đánh giá. Ví dụ các học phần giảng dạy bằng hình thức thuyết trình và kiểm tra đánh giá bằng hình thức tự luận thì phân nhiệm giống nhau về CĐR kỹ năng và phẩm chất, các học phần giảng dạy bằng hình thức dự án và kiểm tra đánh giá bằng hình thức đồ án thì phân nhiệm giống nhau về CĐR kỹ năng và năng lực nghề nghiệp.

TS. Nguyễn Thị Thảo

- Nên xây dựng ma trận phân nhiệm CĐR của CTĐT cho các học phần. Mức độ đóng góp trọng số của các học phần cho các CĐR như mẫu đã ban hành trong Bộ chuẩn Bảo đảm chất lượng CTĐT phiên bản 1.0 của Trường Đại học Vinh.

- Nên xây dựng các bộ tiêu chí kỹ năng chung cho toàn bộ CTĐT và khi xây dựng đề cương học phần, giảng viên lấy và vi chỉnh phù hợp với nội dung học phần.


- Nên xây dựng CĐR học phần vào ma trận phân nhiệm CĐR của CTĐT để đảm bảo nội hàm của các CĐR của các học phần tương thích với CĐR của CTĐT, tránh việc tuyên bố CĐR của học phần không phù hợp với CĐR của CTĐT đã phân nhiệm.

7. Chủ trì cuộc họp lấy ý kiến thống nhất mục tiêu, CĐR và CTDH năm 2023

- Tất cả cán bộ dự họp biểu quyết đồng ý với mục tiêu, CĐR và CTDH năm 2023 và trình Nhà trường ký quyết định ban hành CTĐT năm 2023.

Cuộc họp kết thúc vào 11 giờ 30, ngày 18 tháng 10 năm 2023 ./.

THƯ KÝ



TS. Nguyễn Thị Thảo

CHỦ TRÌ



PGS. TS. Nguyễn Thị Giang An

Nơi nhận:

- Lưu: Khoa Sinh học.